

Số: 06 /CBTT-TCKT

(V/v: công bố thông tin sau cuộc họp ĐHĐCD
năm 2018)

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà
 - Mã chứng khoán: SDC
 - Trụ sở chính: Nhà G9 – Số 495 – Đường Nguyễn Trãi – Phường Thanh Xuân – Quận Thanh Xuân – Thành phố Hà Nội.
 - Điện thoại: 0243.8542209 Fax: 0243.8545855
 - Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đinh Văn Duẩn – Tổng giám đốc
- Nội dung thông tin công bố:
 - Nghị quyết hợp đại hội cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà số 40/NQ/2018/ĐHĐCD ngày 10/5/2018
 - Biên bản họp đại hội cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà số 39/BB/2018/ĐHĐCD ngày 10/5/2018
 - Báo cáo Ban kiểm soát trình đại hội cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà
 - Báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 số 32/BC-HĐQT ngày 24/4/2018 về việc quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017 và kế hoạch năm 2018
 - Dự thảo Điều lệ công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà và quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà theo địa chỉ: www.sdcc.com.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết ĐHĐCD thường niên năm 2018 số 40/NQ/2018/ĐHĐCD
- Biên bản họp ĐHĐCD thường niên năm 2018 số 39/BB/2018/ĐHĐCD
- Báo cáo của HĐQT số 32/Bc-HĐQT ngày 24/4/2018
- Báo cáo Ban kiểm soát trình ĐHĐCD thường niên năm 2018
- Dự thảo điều lệ công ty và quy chế nội bộ về quản trị công ty

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người CBTT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đinh Văn Duẩn

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật chứng khoán 70/2006/QH11 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà được ĐHĐCĐ thông qua ngày 26/04/2017;

Căn cứ Biên bản số 39/BB/2018/ĐHĐCĐ ngày 10/5/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà thông qua một số nội dung như sau:

1. Thực hiện SXKD năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % HTKH
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	85.600	89.266	104%
-	Giá trị khảo sát, khoan phun	10 ⁶ đ	21.245	34.991	165%
-	Giá trị tư vấn lập dự án, thiết kế, tư vấn giám sát	10 ⁶ đ	35.495	26.564	75%
-	Giá trị tư vấn kiểm tra vật liệu, đánh giá chất lượng công trình	10 ⁶ đ	28.860	27.711	96%
II	Kế hoạch tài chính				
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	81.665	86.825	106%
2	Tổng chi phí	10 ⁶ đ	77.297	81.466	105%
3	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	9.688	7.997	83%
4	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	4.368	5.359	123%
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	3.519	3.589	102%
5	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận cận biên	%	5,35	6,17	115%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	13,48	13,75	102%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	6,86	6,96	101%
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,59	2,84	109%
6	Tổng tài sản và khấu hao TSCĐ	10 ⁶ đ			
-	Số tiền khấu hao TSCĐ	10 ⁶ đ	880	635	72%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % HTKH
-	Tỷ lệ khấu hao TSCĐ	%	16,0	15,11	94%
7	Nợ phải trả	10 ⁶ đ	92.655	74.975	81%
8	Nợ vay ngân hàng	10 ⁶ đ	5.357	8.308	155%
-	Vay ngắn hạn	10 ⁶ đ	0	6.999	
-	Vay trung, dài hạn	10 ⁶ đ	5.357	1.309	
9	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	51.328	51.576	100%
10	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	26.097	26.097	100%
11	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	135.700	126.551	93%
12	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%	10	10	100%
13	Hệ số nợ				
-	Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	1,81	1,45	81%
-	Nợ vay ngân hàng/vốn chủ sở hữu	Lần	0,10	0,16	154%
III	Kế hoạch đầu tư	10⁶đ	10.921	2.596	24%
-	Đầu tư cải tạo trụ sở Công ty	10 ⁶ đ		500	
-	Đầu tư nâng cao năng lực	10 ⁶ đ	10.921	2.096	
IV	Thu nhập bq lao động/tháng	10⁶đ	12,26	12,65	103%

2. Kế hoạch SXKD năm 2018:

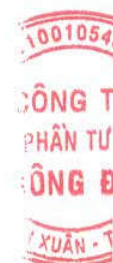
TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	89.600
-	Giá trị khảo sát, khoan phun	10 ⁶ đ	40.500
-	Giá trị tư vấn lập dự án, thiết kế, tư vấn giám sát	10 ⁶ đ	29.400
-	Giá trị tư vấn kiểm tra vật liệu, đánh giá chất lượng công trình	10 ⁶ đ	19.700
II	Kế hoạch tài chính		
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	85.656
2	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	13.793
3	Lợi nhuận		
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	5.000
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	4.000
4	Tỷ suất lợi nhuận		
-	Lợi nhuận cận biên	%	5,8
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	15,3
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7,8
5	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	51.547
6	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	26.097
7	Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	1,63
8	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%	10
III	Kế hoạch đầu tư	10⁶đ	5.058
-	Đầu tư nâng cao năng lực	10 ⁶ đ	5.058

3. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2017 đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán gồm các chỉ tiêu chủ yếu sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị đến ngày 31/12/2017
I	Tổng tài sản	10³ đồng	126.550.873
A	Tài sản ngắn hạn	10³ đồng	100.524.007
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	10 ³ đồng	5.718.199
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	10 ³ đồng	64.697.291
3	Hàng tồn kho	10 ³ đồng	29.570.811
4	Tài sản ngắn hạn khác	10 ³ đồng	537.706
B	Tài sản dài hạn	10³ đồng	26.026.866
1	Các khoản phải thu dài hạn	10 ³ đồng	18.412.130
2	Tài sản cố định	10 ³ đồng	4.307.176
3	Tài sản dở dang dài hạn	10 ³ đồng	934.746
4	Đầu tư tài chính dài hạn	10 ³ đồng	2.164.376
5	Tài sản dài hạn khác	10 ³ đồng	208.442
II	Tổng nguồn vốn	10³ đồng	126.550.873
A	Nợ phải trả	10³ đồng	74.975.316
1	Nợ ngắn hạn	10 ³ đồng	66.232.559
2	Nợ dài hạn	10 ³ đồng	8.742.757
B	Vốn chủ sở hữu	10³ đồng	51.575.556
1	Vốn chủ sở hữu	10 ³ đồng	51.575.556
III	Kết quả kinh doanh		
A	Doanh thu	10³ đồng	86.824.757
1	Doanh thu thuần về bán hàng cung cấp dịch vụ	10 ³ đồng	85.548.334
2	Doanh thu hoạt động tài chính	10 ³ đồng	362.878
3	Thu nhập khác	10 ³ đồng	913.545
B	Tổng chi phí	10³ đồng	81.465.683
1	Giá vốn hàng bán	10 ³ đồng	68.815.045
2	Chi phí tài chính	10 ³ đồng	417.339
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10 ³ đồng	10.321.016
4	Chi phí khác	10 ³ đồng	1.912.283
C	Tổng lợi nhuận trước thuế	10³ đồng	5.359.073
D	Thuế thu nhập Doanh nghiệp	10³ đồng	1.770.074
E	Lợi nhuận sau thuế	10³ đồng	3.588.999

(Chi tiết cụ thể tại báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam số 574/VNIA-HN-BC ngày 13/03/2018)



4. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	đồng	5.359.072.987
2	Thuế TNDN phải nộp	đồng	1.770.073.677
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN (100%)	đồng	3.588.999.310
4	Thưởng cho Ban quản lý, điều hành (4,18%)	đồng	150.000.000
5	Lợi nhuận phân phối (95,82%)	đồng	3.438.999.310
6	Trích lập các quỹ	đồng	829.289.310
6.1	Quỹ Đầu tư phát triển (2,79%LNST)	đồng	100.000.000
6.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (20,3%LNST)	đồng	729.289.310
7	Lợi nhuận còn lại	đồng	2.609.971.000
8	Vốn điều lệ	đồng	26.097.100.000
9	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2017	đồng	2.609.971.000
10	Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền năm 2017	%	10%

5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018:

Thông qua lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 cho Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

6. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:

Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018 như đã trình bày tại Đại hội.

7. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty:

Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018 như đã trình bày tại Đại hội.

8. Phương án chi trả thù lao của HĐQT, BKS Công ty:

8.1 Quyết toán lương, thù lao năm 2017:

Thông qua quyết toán lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà như sau:

TT	Chức danh	Quyết toán lương, thù lao năm 2017		Ghi chú
		Mức thù lao (đồng/tháng)	Mức lương (đồng/tháng)	
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	6.000.000		
2	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		27.000.000	
3	Thành viên HĐQT	4.000.000		
4	Trưởng BKS chuyên trách		17.000.000	
5	Thành viên ban kiểm soát	3.000.000		

8.2 Kế hoạch lương, thù lao và phụ cấp năm 2018:

- Khi Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch năm, tiền lương, thù lao và phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

TT	Chức danh	Mức lương (đồng/tháng)	Mức thù lao (đồng/tháng)	Mức phụ cấp (đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	32.000.000		
2	Thành viên HĐQT		6.000.000	
3	Trưởng BKS chuyên trách	18.000.000		
4	Thành viên Ban kiểm soát		4.000.000	

- Khi quyết toán tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

9. Sửa đổi Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty:

9.1 Sửa đổi Điều lệ Công ty:

a) Thông qua sửa đổi “Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà” (Có Điều lệ chi tiết kèm theo).

b) Điều lệ này có hiệu lực áp dụng kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua và thay thế cho Điều lệ đã được ban hành ngày 26/04/2017.

c) Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký và ban hành.

9.2 Quy chế nội bộ về quản trị công ty:

a) Thông qua “Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà” (Có Quy chế chi tiết kèm theo).

b) Quy chế này có hiệu lực áp dụng kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua và giao Hội đồng quản trị Công ty ký và ban hành.

10. Bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát Công ty:

10.1 Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát:

Thông qua miễn nhiệm ông Nguyễn Minh Tiến – hiện đang là thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà, thôi là thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

10.2 Bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát:

Thông qua kết quả bầu: Ông Trần Thế Anh – năm sinh 1981; nghề nghiệp: Cử nhân tài chính kế toán; Chuyên viên Ban tài chính kế toán Tổng công ty Sông Đà, giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Tư vấn Sông Đà trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015-2020.

11. Một số nội dung thảo luận được Đại hội thông qua:

11.1 Bổ sung ngành nghề kinh doanh:

a) Thay đổi nội dung Đăng ký kinh doanh của Công ty:

* Bổ sung ngành nghề kinh doanh:



TT	Tên ngành nghề	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Cho thuê bất động sản	6810 Khoản 1, điều 11 Luật kinh doanh bất động sản

* Đại hội đồng cổ đông thường niên ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động quyết định và tổ chức để Công ty thực hiện việc bổ sung những ngành nghề kinh doanh của Công ty có nhu cầu mà pháp luật không có quy định cấm để thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian giữa hai lần Đại hội đồng cổ đông thường niên.

b) Sửa đổi bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty:

Đưa nội dung thay đổi “Bổ sung ngành nghề kinh doanh” nêu trên để sửa những nội dung của Điều lệ có liên quan tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 sau khi được Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận.

c) Tổ chức thực hiện: Giao Tổng giám đốc Công ty chỉ đạo và thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định.

11.2 Cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ về hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng thì cơ cấu thành viên HĐQT của công ty niêm yết phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập. Tuy nhiên do ở thời điểm giữa nhiệm kỳ không có thành viên Hội đồng quản trị nào tự nguyện từ nhiệm. Do vậy việc bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập chưa thể thực hiện tại thời điểm này mà sẽ tiến hành ở đầu nhiệm kỳ tiếp theo.

Điều 2: Đại Hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà giao Hội đồng quản trị Công ty căn cứ các nội dung trên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội này theo quy định pháp luật hiện hành và các quy định của Công ty.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cổ đông Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các phó Tổng giám đốc, Người đại diện phần vốn của Công ty tại các công ty con, Công ty liên kết, các đơn vị và các cá nhân có liên quan căn cứ nội dung triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GDCK HN;
- TTLKCK;
- Như điều 3;
- Các cổ đông qua Website;
- Lưu HĐQT, TCNS;



T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT



Phạm Văn Mạnh

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ**

TÊN, TRỤ SỞ CHÍNH, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐKDN CỦA CÔNG TY:

Tên Công ty: Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

Trụ sở chính: Nhà G9, số 495 phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100105454 do Sở kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/02/2005; thay đổi lần thứ 14 ngày 08/05/2015.

THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM ĐẠI HỘI:

Thời gian: Hồi 08^h00 thứ năm, ngày 10 tháng 5 năm 2018.

Địa điểm: Tại Hội trường tầng 5 Trụ sở Công ty Nhà G9, số 495 phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

THÀNH PHẦN DỰ ĐẠI HỘI:

1. Các cổ đông của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà có tên trong danh sách cổ đông (chốt đến ngày 21/03/2018) là: 782 cổ đông.

2. Khách mời dự Đại hội: Đại diện cổ đông chi phối; Các đối tác, HĐQT, Ban kiểm soát, Ban TGD, Giám đốc chi nhánh và Trưởng các phòng chức năng Công ty.

PHẦN A: KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

Để Đại hội đủ diện tiến hành theo quy định, Ông Phạm Minh Thuận thay mặt Ban tổ chức Đại hội công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông về tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà với nội dung như sau:

1. Tổng số cổ phần của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà là: 2.609.710 cổ phần

2. Tổng số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến thời điểm 8^h30 ngày 10/5/2018 đã đến tham dự tại Đại hội là: 42 cổ đông, đại diện cho 2.002.541/2.609.710 tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đạt 76,74 %.

3. Căn cứ Luật Doanh nghiệp và khoản 29.1 Điều 29 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà “Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết”. Với tỷ lệ đạt 76,74% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông trực tiếp biểu quyết và người được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Tư vấn Sông Đà đã đủ điều kiện để tiến hành Đại hội theo quy định.

II. Tuyên bố lý do khai mạc và giới thiệu Chủ tọa Đại hội:

Để cuộc họp được triển khai tiếp theo, Đại hội đã được nghe Ông Nguyễn Lương – Ban Tổ chức Đại hội tuyên bố lý do khai mạc Đại hội và giới thiệu thành phần dự Đại hội.



Chủ tọa Đại hội: Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014 và mục 36.2.8, khoản 36.2 Điều 36 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà Chủ tịch Hội đồng quản trị Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Ban tổ chức Đại hội kính mời Ông Phạm Văn Mạnh – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà lên thực hiện nhiệm vụ Chủ tọa và điều hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà theo quy định.

PHẦN B: NỘI DUNG DIỄN BIẾN TẠI ĐẠI HỘI

I. Thông qua Quy chế tổ chức đại hội, chương trình và cử Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu của Đại hội:

I.1 Quy chế tổ chức Đại hội:

Đại hội đã được nghe Ông Nguyễn Văn Hoàng – Ban Tổ chức Đại hội trình bày tờ trình số 30/TTr-HĐQT ngày 24/4/2018 về việc “Thông qua quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà”. Các cổ đông không có ý kiến khác bổ sung vào Quy chế tổ chức Đại hội như đã trình bày. Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông dự họp

I.2 Chương trình Đại hội:

Đại hội đã được nghe Chủ tọa Đại hội trình bày “Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018” đã được gửi kèm theo thông báo mời họp Đại hội ban hành ngày 24/4/2018.

Tuy nhiên ngày 26/4/2018 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà nhận được văn bản số 33 /TCT-HĐQT ngày 23/4/2018 của cổ đông Tổng Công ty Sông Đà về việc công tác nhân sự (cử ông Trần Thế Anh thay ông Nguyễn Minh Tiên nghỉ hưu theo chế độ) và đề nghị Đại hội đồng cổ đông bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015-2020.

Đại hội biểu quyết thông qua “Chương trình Đại hội như đã thông báo” và “Nội dung bổ sung theo đề nghị của cổ đông Tổng Công ty Sông Đà” bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông dự họp

I.3 Ban Thư ký Đại hội.

Để giúp Đại hội ghi chép Biên bản cũng như các nội dung diễn biến của Đại hội, theo điểm (c), khoản 30.3 Điều 30 Điều lệ Công ty, Chủ tọa Đại hội cử Ban Thư ký Đại hội như sau:

1. Cơ cấu về số lượng: 02 người

2. Cơ cấu nhân sự cụ thể:

- Ông Nguyễn Văn Chiến, Phó TP TCNS, kiêm Thư ký Công ty – Trưởng ban.

- Ông Phạm Văn Cường, chuyên viên phòng KTKH – Thành viên.

Các cổ đông không đề cử, ứng cử và không có ý kiến khác về số lượng, nhân sự của Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa đề cử. Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông dự họp

I.4 Ban kiểm phiếu Đại hội.

Để giúp Đại hội kiểm phiếu, giám sát kiểm phiếu cho các cổ đông, lập biên bản kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu tại Đại hội, Chủ tọa Đại hội đề cử Ban kiểm phiếu Đại hội như sau:

1. Cơ cấu về số lượng: 03 người

2. Cơ cấu nhân sự cụ thể:

- Ông Phạm Minh Thuận, Phó trưởng phòng TCKT - Trưởng ban
- Ông Nguyễn Thế Huỳnh, Phó Giám đốc Chi nhánh Tư vấn 1- Thành viên
- Ông Nguyễn Khánh Tùng, Trưởng phòng KTCL - Thành viên

Các cổ đông không ứng cử, đề cử bổ sung và không có ý kiến khác về số lượng, nhân sự của Ban kiểm phiếu Đại hội do Chủ tọa đề cử. Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông dự họp

II. Các báo cáo và tờ trình được trình bày tại Đại hội:

1. Đại hội đã được nghe Ông Đinh Văn Duẩn – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về thực hiện SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018.

2. Đại hội đã được nghe ông Lê Minh Quyết – Kế toán trưởng Công ty trình bày:

- Tờ trình số 31/TTr-HĐQT ngày 12/04/2017 của Hội đồng quản trị về thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2017 và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

3. Đại hội đã được nghe ông Phạm Văn Mạnh - Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày:

- Báo cáo số 32/BC-HĐQT ngày 12/04/2017 của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

- Tờ trình số 33/TTr-HĐQT ngày 12/04/2017 của HĐQT về quyết toán tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017 và phương án năm 2018.

4. Đại hội đã được nghe Bà Bùi Thị Kim Khánh – Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày về Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của BKS năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

5. Đại hội đã được nghe Ông Cù Văn Vinh – Thành viên HĐQT Công ty trình bày Tờ trình số 34/TTr-HĐQT ngày 12/04/2017 của Hội đồng quản trị về sửa đổi Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

III. Thảo luận, ý kiến phát biểu và giải trình của Ban lãnh đạo Công ty tại ĐH:

Ý kiến của các cổ đông:

* Ông Phạm Anh Đức - Cổ đông lớn, thành viên HĐQT Công ty:

- Ghi nhận và đánh giá những nỗ lực mà Công ty đã đạt được trong năm 2017, Công ty đã thực hiện tinh giảm bộ máy, vẫn duy trì đảm bảo quyền lợi, thu nhập cho CBCNV Công ty;

- Doanh số đang bị giảm trong 7-8 năm trở về đây;

- Thay đổi lĩnh vực kinh doanh: Công ty cần phải có chiến lược mạnh hơn (công tác đầu tư cho lĩnh vực mới) cho thị trường trong và ngoài nước ví dụ: Thị trường Myanmar;

- Xem xét, đề nghị cấp có thẩm quyền giảm tỷ lệ sở hữu của cổ đông nhà nước tại công ty để chủ động linh hoạt hơn trong SXKD.

- Xem xét lại chiến lược đầu tư nhà máy nước Thanh Thủy.

- Xem xét lại tỷ lệ chia cổ tức cho phù hợp trên Vốn chủ sở hữu.

* Ông Trần Ngọc Tú - Cổ đông

- Vấn đề công nợ: Công nợ của Công ty cũng rất lớn, đề nghị TCT Sông Đà hỗ trợ thu hồi công nợ đối với dự án mà TCT làm Tổng thầu;



- Xem xét việc mở rộng, chuyển đổi ngành nghề kinh doanh sang lĩnh vực phù hợp với ngành nghề mà Công ty đang thực hiện.

IV. Các nội dung được Đại hội biểu quyết thông qua:

Sau khi xem xét và thảo luận, ý kiến của các cổ đông, Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình do Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trình tại Đại hội. Căn cứ vào Biên bản kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà biểu quyết thông qua những nội dung sau:

1. Thực hiện SXKD năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % HTKH
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	85.600	89.266	104%
-	Giá trị khảo sát, khoan phun	10 ⁶ đ	21.245	34.991	165%
-	Giá trị tư vấn lập dự án, thiết kế, tư vấn giám sát	10 ⁶ đ	35.495	26.564	75%
-	Giá trị tư vấn kiểm tra vật liệu, đánh giá chất lượng công trình	10 ⁶ đ	28.860	27.711	96%
II	Kế hoạch tài chính				
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	81.665	86.825	106%
2	Tổng chi phí	10 ⁶ đ	77.297	81.466	105%
3	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	9.688	7.997	83%
4	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	4.368	5.359	123%
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	3.519	3.589	102%
5	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận cận biên	%	5,35	6,17	115%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	13,48	13,75	102%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	6,86	6,96	101%
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,59	2,84	109%
6	Tổng tài sản và khấu hao TSCĐ	10 ⁶ đ			
-	Số tiền khấu hao TSCĐ	10 ⁶ đ	880	635	72%
-	Tỷ lệ khấu hao TSCĐ	%	16,0	15,11	94%
7	Nợ phải trả	10 ⁶ đ	92.655	74.975	81%
8	Nợ vay ngân hàng	10 ⁶ đ	5.357	8.308	155%
-	Vay ngắn hạn	10 ⁶ đ	0	6.999	
-	Vay trung, dài hạn	10 ⁶ đ	5.357	1.309	
9	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	51.328	51.576	100%
10	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	26.097	26.097	100%
11	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	135.700	126.551	93%
12	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%	10	10	100%
13	Hệ số nợ				
-	Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	1,81	1,45	81%
-	Nợ vay ngân hàng/vốn chủ sở hữu	Lần	0,10	0,16	154%
III	Kế hoạch đầu tư	10 ⁶ đ	10.921	2.596	24%
-	Đầu tư cải tạo trụ sở Công ty	10 ⁶ đ		500	
-	Đầu tư nâng cao năng lực	10 ⁶ đ	10.921	2.096	
IV	Thu nhập bq lao động/tháng	10 ⁶ đ	12,26	12,65	103%

*** Kết quả biểu quyết:**

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	2.609.710	
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH	2.001.045	76,74
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ	1.996.896	99,79
	Tổng số phiếu biểu quyết Tán thành	1.979.199	99,11
	Tổng số phiếu biểu quyết Không tán thành	17.478	0,88
	Tổng số phiếu biểu quyết Không có ý kiến	219	0,01
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ	4.149	0,21

2. Kế hoạch SXKD năm 2018:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	89.600
-	Giá trị khảo sát, khoan phun	10 ⁶ đ	40.500
-	Giá trị tư vấn lập dự án, thiết kế, tư vấn giám sát	10 ⁶ đ	29.400
-	Giá trị tư vấn kiểm tra vật liệu, đánh giá chất lượng công trình	10 ⁶ đ	19.700
II	Kế hoạch tài chính		
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	85.656
2	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	13.793
3	Lợi nhuận		
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	5.000
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	4.000
4	Tỷ suất lợi nhuận		
-	Lợi nhuận cận biên	%	5,8
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	15,3
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7,8
5	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	51.547
6	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	26.097
7	Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	1,63
8	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%	10
III	Kế hoạch đầu tư	10⁶đ	5.058
-	Đầu tư nâng cao năng lực	10 ⁶ đ	5.058

*** Kết quả biểu quyết:**

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	2.609.710	
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH	2.001.045	76,74
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ	1.996.896	99,79
	Tổng số phiếu biểu quyết Tán thành	1.979.199	99,11
	Tổng số phiếu biểu quyết Không tán thành	17.478	0,88
	Tổng số phiếu biểu quyết Không có ý kiến	219	0,01
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ	4.149	0,21

3. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2017 đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán gồm các nội dung chính sau:

- a) Báo cáo của Ban Tổng giám đốc.
- b) Báo cáo của kiểm toán độc lập.
- c) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017.
- d) Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017.
- e) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2017.
- f) Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2017
- g) Một số chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị đến ngày 31/12/2017
I	Tổng tài sản	10³ đồng	126.550.873
A	Tài sản ngắn hạn	10³ đồng	100.524.007
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	10 ³ đồng	5.718.199
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	10 ³ đồng	64.697.291
3	Hàng tồn kho	10 ³ đồng	29.570.811
4	Tài sản ngắn hạn khác	10 ³ đồng	537.706
B	Tài sản dài hạn	10³ đồng	26.026.866
1	Các khoản phải thu dài hạn	10 ³ đồng	18.412.130
2	Tài sản cố định	10 ³ đồng	4.307.176
3	Tài sản dở dang dài hạn	10 ³ đồng	934.746
4	Đầu tư tài chính dài hạn	10 ³ đồng	2.164.376
5	Tài sản dài hạn khác	10 ³ đồng	208.442
II	Tổng nguồn vốn	10³ đồng	126.550.873
A	Nợ phải trả	10³ đồng	74.975.316
1	Nợ ngắn hạn	10 ³ đồng	66.232.559
2	Nợ dài hạn	10 ³ đồng	8.742.757
B	Vốn chủ sở hữu	10³ đồng	51.575.556
1	Vốn chủ sở hữu	10 ³ đồng	51.575.556
III	Kết quả kinh doanh		
A	Doanh thu	10³ đồng	86.824.757
1	Doanh thu thuần về bán hàng cung cấp dịch vụ	10 ³ đồng	85.548.334
2	Doanh thu hoạt động tài chính	10 ³ đồng	362.878
3	Thu nhập khác	10 ³ đồng	913.545
B	Tổng chi phí	10³ đồng	81.465.683
1	Giá vốn hàng bán	10 ³ đồng	68.815.045
2	Chi phí tài chính	10 ³ đồng	417.339
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10 ³ đồng	10.321.016
4	Chi phí khác	10 ³ đồng	1.912.283
C	Tổng lợi nhuận trước thuế	10³ đồng	5.359.073

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị đến ngày 31/12/2017
D	Thuế thu nhập Doanh nghiệp	10 ³ đồng	1.770.074
E	Lợi nhuận sau thuế	10 ³ đồng	3.588.999

(Chi tiết cụ thể tại báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam số 574/VNIA-HN-BC ngày 13/03/2018)

*** Kết quả biểu quyết:**

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	2.609.710	
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH	2.001.045	76,74
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ	1.996.896	99,79
	Tổng số phiếu biểu quyết Tán thành	1.979.199	99,11
	Tổng số phiếu biểu quyết Không tán thành	17.478	0,88
	Tổng số phiếu biểu quyết Không có ý kiến	219	0,01
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ	4.149	0,21

4. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	đồng	5.359.072.987
2	Thuế TNDN phải nộp	đồng	1.770.073.677
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN (100%)	đồng	3.588.999.310
4	Thưởng cho Ban quản lý, điều hành (4,18%)	đồng	150.000.000
5	Lợi nhuận phân phối (95,82%)	đồng	3.438.999.310
6	Trích lập các quỹ	đồng	829.289.310
6.1	Quỹ Đầu tư phát triển (2,79% LNST)	đồng	100.000.000
6.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (20,3% LNST)	đồng	729.289.310
7	Lợi nhuận còn lại	đồng	2.609.971.000
8	Vốn điều lệ	đồng	26.097.100.000
9	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2017	đồng	2.609.971.000
10	Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền năm 2017	%	10%

*** Kết quả biểu quyết:**

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	2.609.710	
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH	2.001.045	76,74
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ	1.996.896	99,79
	Tổng số phiếu biểu quyết Tán thành	1.979.199	99,11
	Tổng số phiếu biểu quyết Không tán thành	17.478	0,88
	Tổng số phiếu biểu quyết Không có ý kiến	219	0,01
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ	4.149	0,21

5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018:

Thông qua lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 cho Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

* Kết quả biểu quyết:

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	2.609.710	
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH	2.001.045	76,74
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ	1.996.896	99,79
	Tổng số phiếu biểu quyết Tán thành	1.979.199	99,11
	Tổng số phiếu biểu quyết Không tán thành	17.478	0,88
	Tổng số phiếu biểu quyết Không có ý kiến	219	0,01
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ	4.149	0,21

6. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:

Đại hội thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018 như đã trình bày tại Đại hội.

* Kết quả biểu quyết:

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	2.609.710	
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH	2.001.045	76,74
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ	1.996.896	99,79
	Tổng số phiếu biểu quyết Tán thành	1.979.199	99,11
	Tổng số phiếu biểu quyết Không tán thành	17.478	0,88
	Tổng số phiếu biểu quyết Không có ý kiến	219	0,01
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ	4.149	0,21

7. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty:

Đại hội thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty năm 2017 và kế hoạch năm 2018 như đã trình bày tại Đại hội.

* Kết quả biểu quyết:

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	2.609.710	
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH	2.001.045	76,74
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ	1.996.896	99,79
	Tổng số phiếu biểu quyết Tán thành	1.979.199	99,11
	Tổng số phiếu biểu quyết Không tán thành	17.478	0,88
	Tổng số phiếu biểu quyết Không có ý kiến	219	0,01
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ	4.149	0,21

8. Phương án chi trả thù lao của HĐQT, BKS Công ty:

8.1 Quyết toán lương, thù lao năm 2017:

Thông qua quyết toán lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà như sau:

TT	Chức danh	Quyết toán lương, thù lao năm 2017		Ghi chú
		Mức thù lao (đồng/tháng)	Mức lương (đồng/tháng)	
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	6.000.000		
2	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		27.000.000	
3	Thành viên HĐQT	4.000.000		
4	Trưởng BKS chuyên trách		17.000.000	
5	Thành viên ban kiểm soát	3.000.000		

8.2 Kế hoạch lương, thù lao và phụ cấp năm 2018:

- Khi Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch năm, tiền lương, thù lao và phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

TT	Chức danh	Mức lương (đồng/tháng)	Mức thù lao (đồng/tháng)	Mức phụ cấp (đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	32.000.000		
2	Thành viên HĐQT		6.000.000	
3	Trưởng BKS chuyên trách	18.000.000		
4	Thành viên Ban kiểm soát		4.000.000	

- Khi quyết toán tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo Điều 15 và Điều 16 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

* Kết quả biểu quyết:

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	2.609.710	
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH	2.001.045	76,74
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ	1.996.896	99,79
	Tổng số phiếu biểu quyết Tán thành	1.975.648	98,94
	Tổng số phiếu biểu quyết Không tán thành	17.478	0,88
	Tổng số phiếu biểu quyết Không có ý kiến	3.770	0,19
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ	4.149	0,21

9. Sửa đổi Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty:

9.1 Sửa đổi Điều lệ với nội dung sau:

a) Thông qua sửa đổi “Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà” (Có Điều lệ chi tiết kèm theo).

b) Điều lệ này có hiệu lực áp dụng kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua và thay thế cho Điều lệ đã được ban hành ngày 26/04/2017.

c) Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký và ban hành.

9.2 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty:

a) Thông qua “Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà” (Có Quy chế chi tiết kèm theo).

b) Quy chế này có hiệu lực áp dụng kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua và giao Hội đồng quản trị Công ty ký và ban hành.

*** Kết quả biểu quyết:**

TT	Nội dung	Số cổ phần/ số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	2.609.710	
2	Tổng số cổ phần có mặt hoặc ủy quyền tại ĐH	2.001.045	76,74
2.1	Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ	1.996.896	99,79
	Tổng số phiếu biểu quyết Tán thành	1.979.199	99,11
	Tổng số phiếu biểu quyết Không tán thành	17.478	0,88
	Tổng số phiếu biểu quyết Không có ý kiến	219	0,01
2.2	Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ	4.149	0,21

10. Bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát Công ty:

10.1 Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát:

Thông qua miễn nhiệm ông Nguyễn Minh Tiến – hiện đang là thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà, thôi là thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà (theo đề nghị của cổ đông Tổng công ty Sông Đà - CTCP tại văn bản số 33 /TCT-HĐQT ngày 23/4/2018). Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông dự họp

10.2 Bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát:

a) Quy chế bầu thay thế thành viên BKS:

Đại hội đã được nghe Ông Phạm Minh Thuận – Trưởng Ban kiểm phiếu trình bày “Quy chế bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018”. Các cổ đông không có ý kiến khác bổ sung vào Quy chế bầu cử Đại hội như đã trình bày. Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông dự họp

a) Tiến hành thủ tục bầu:

* Nhân sự bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát: ông Trần Thế Anh – năm sinh 1981; nghề nghiệp: Cử nhân tài chính kế toán; Chuyên viên Ban tài chính kế toán Tổng công ty Sông Đà.

* Nguyên tắc bầu: Đại hội thực hiện bầu theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.

* Kết quả bầu (theo Biên bản kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu Đại hội):

- Tổng số phiếu phát ra : 42 phiếu
- Tổng số phiếu thu về : 41 phiếu
- Tổng số phiếu hợp lệ : 41 phiếu
- Tổng số phiếu không hợp lệ : 0 phiếu
- Tổng số cổ phần tương ứng : 2.001.045 cổ phần
- Tổng số quyền bầu tương ứng : 2.001.045 quyền

Cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Tổng số quyền bầu	Tỷ lệ %
1	Ông Trần Thế Anh	2.001.319	99,96

* Kết quả trúng cử: Với tỷ lệ 99,96%, Đại hội thông qua kết quả bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà nhiệm kỳ 2015-2020:

Ông Trần Thế Anh – năm sinh 1981; nghề nghiệp: Cử nhân tài chính kế toán; Chuyên viên Ban tài chính kế toán Tổng công ty Sông Đà, giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Tư vấn Sông Đà trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015-2020.

11. Một số nội dung thảo luận được Đại hội thông qua:

11.1 Bổ sung ngành nghề kinh doanh:

a) Thay đổi nội dung Đăng ký kinh doanh của Công ty:

* Bổ sung ngành nghề kinh doanh:

TT	Tên ngành nghề	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Cho thuê bất động sản	6810 Khoản 1, điều 11 Luật kinh doanh bất động sản

* Đại hội đồng cổ đông thường niên ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động quyết định và tổ chức để Công ty thực hiện việc bổ sung những ngành nghề kinh doanh của Công ty có nhu cầu mà pháp luật không có quy định cấm để thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian giữa hai lần Đại hội đồng cổ đông thường niên.

b) Sửa đổi bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty:

Đưa nội dung thay đổi “Bổ sung ngành nghề kinh doanh” nêu trên để sửa những nội dung của Điều lệ có liên quan tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 sau khi được Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận.

c) Tổ chức thực hiện: Giao Tổng giám đốc Công ty chỉ đạo và thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định.

Đại hội biểu quyết thông qua “Bổ sung ngành nghề kinh doanh và các công việc có liên quan khác” bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông dự họp

11.2 Cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ về hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng thì cơ cấu thành viên HĐQT của công ty niêm yết phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập. Tuy nhiên do ở thời điểm giữa nhiệm kỳ không có thành viên Hội đồng quản trị nào tự nguyện từ nhiệm. Do vậy việc bổ sung thành viên Hội đồng quản trị độc lập chưa thể thực hiện tại thời điểm này mà sẽ tiến hành ở đầu nhiệm kỳ tiếp theo.

Đại hội biểu quyết thông qua “cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập” bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông dự họp

PHẦN C: THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

1. Căn cứ nội dung đã được trình bày tại Đại hội, ý kiến của cổ đông. Các nội dung, diễn biến tại Đại hội được Ban Thư ký ghi chép lại thành biên bản Đại hội và đã được Trưởng Ban Thư ký Đại hội trình bày tại Đại hội.

2. Các cổ đông không có ý kiến bổ sung, ý kiến khác vào Dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Tư vấn Sông Đà.

3. Đại hội nhất trí thông qua toàn văn nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội ký vào Biên bản Đại hội và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

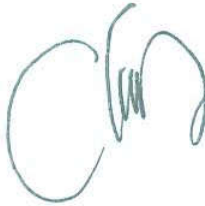
Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Đại hội đã nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông dự họp

4. Biên bản và nghị quyết của Đại hội được công bố trên website Công ty trong vòng 24h kể từ thời điểm kết thúc Đại hội.

5. Ban Tổ chức Đại hội tuyên bố bế mạc: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà kết thúc vào hồi 11h45 phút cùng ngày.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Chiên

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Phạm Văn Mạnh



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018**

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà.**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần tư vấn Sông Đà.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà. Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo trước Đại hội về kết quả hoạt động năm 2017 như sau:

I – Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017:

I. Tình hình và nội dung hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017:

Năm 2017, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch công tác và triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên hoạt động của Công ty. Cụ thể:

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban của Ban điều hành, qua đó thường xuyên nắm bắt về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình triển khai thực hiện chủ trương định hướng và các chỉ tiêu đã được nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát đã tham gia đóng góp ý kiến thiết thực về các vấn đề cần lưu ý trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xem xét các tờ trình của Tổng giám đốc và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành. Xem xét tính hợp lý phù hợp theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty đối với các văn bản quản lý nội bộ đã ban hành trong năm.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc theo đúng Nghị quyết của HĐQT và Điều lệ của Công ty.
- Xem xét việc ký kết và tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế.
- Xem xét báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch, sổ kế toán, tài liệu kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị. Hàng quý, lập báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu, thẩm định báo cáo tài chính,

P.Đ.Đ.

đánh giá tình hình tài chính của Công ty qua việc phân tích một số chỉ tiêu tài chính cơ bản và đưa ra nhận xét kiến nghị của Ban kiểm soát.

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của Pháp luật.
- Trong năm, Ban kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp với nội dung chủ yếu để thống nhất báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông 2017, báo cáo của Ban kiểm soát hàng quý trình Hội đồng quản trị Công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn được cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty. Nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng ban trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao. Năm 2017 Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào từ Cổ đông về hoạt động quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

II. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017:

1. Tình hình thực hiện các các chỉ tiêu chủ yếu:

Chúng tôi thống nhất các số liệu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Hội đồng quản trị Công ty trình trước Đại hội. Cụ thể:

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện Năm 2017	Tỷ lệ HTKH năm
I	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	10 ⁶ đ	85.600	89.266	104%
1	Giá trị tư vấn, thiết kế	10 ⁶ đ	35.495	26.564	75%
2	Khảo sát, khoan phun	10 ⁶ đ	21.245	34.991	165%
3	Thí nghiệm	10 ⁶ đ	28.860	27.711	96%
II	Kế hoạch Tài chính				
1	Tổng Doanh thu	10 ⁶ đ	81.665	86.825	106%
2	Tổng chi phí	10 ⁶ đ	77.297	81.466	105%
3	Nộp Ngân sách	10 ⁶ đ	9.688	7.997	83%
4	Lợi nhuận	10 ⁶ đ			
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	4.368	5.359	123%
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	3.519	3.589	102%
5	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận cận biên	%	5,35	6,17	115%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	13,48	13,75	102%
-	Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	6,86	6,96	102%

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện Năm 2017	Tỷ lệ HTKH năm
-	Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	2,59	2,84	109%
6	Khấu hao Tài sản cố định	10 ⁶ đ	880	635	72%
7	Nợ phải trả	10 ⁶ đ	92.655	74.975	81%
8	Nợ vay Ngân hàng	10 ⁶ đ	5.357	8.309	155%
9	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	51.328	51.576	101%
10	Hệ số nợ				
-	Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	Lần	1,81	1,45	81%
-	Nợ vay Ngân hàng / Vốn chủ sở hữu	Lần	0,10	0,16	154%
11	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	135.700	126.551	93%
III	Công tác đầu tư	10 ⁶ đ	10.921	2.596	24%
IV	Thu nhập Bình quân của người lao động	10 ⁶ đ	12,26	12,65	103%

- Năm 2017, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu như: Giá trị sản lượng, Doanh thu, Lợi nhuận, Vốn chủ sở hữu và Thu nhập bình quân của người Lao động.
- Chỉ tiêu Nợ vay Ngân hàng vượt 55% so với Kế hoạch do Công ty vay bổ sung vốn lưu động để bù đắp số tiền 5,986 tỷ đồng đang ký quỹ tại Ngân hàng để đảm bảo nghĩa vụ bảo lãnh thực hiện hợp đồng chưa đến kỳ giải tỏa.
- Chỉ tiêu nộp Ngân sách đạt 83% kế hoạch, do năm 2017 doanh thu hoạt động tư vấn trong nước chịu thuế GTGT 10% không đạt kế hoạch, trong khi giá trị khoan phun vượt kế hoạch chủ yếu thực hiện hợp đồng khoan phun chống thấm đập Thủy điện Nậm nghiệp tại Lào thuộc dịch vụ doanh thu không chịu thuế dẫn đến thuế GTGT phải nộp thấp hơn so với kế hoạch.
- Chỉ tiêu đầu tư đạt 24% kế hoạch năm, do một số công trình, dự án chưa hoặc không triển khai theo kế hoạch nên Công ty không tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực dẫn đến các chỉ tiêu khấu hao tài sản cố định, nợ phải trả và tổng tài sản cũng không đạt kế hoạch.

Đánh giá chung:

Trong năm 2017, Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu đã được Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà thông qua. Đây là cố gắng rất lớn thể hiện sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty cùng với sự nỗ lực của tập thể Cán bộ công nhân viên trong Đơn vị.

Handwritten signature

2. Tình hình thực hiện các nội dung khác của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

- Về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ doanh nghiệp năm 2016: Công ty đã trích đúng, đủ các quỹ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua, đã thanh toán xong cổ tức cho các cổ đông vào ngày 06/3/2018.
- Về việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương và thù lao của cán bộ quản lý theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

III. Thẩm tra báo cáo tài chính, số liệu kế toán:

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu trên bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2017 :

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
• Tổng tài sản	126.550.872.643	131.123.205.462
- Tài sản ngắn hạn	100.524.006.961	109.064.083.545
- Tài sản dài hạn	26.026.865.682	22.059.121.917
• Tổng nguồn vốn	126.550.872.643	131.123.205.462
- Nợ phải trả	74.975.316.308	79.795.065.191
- Vốn chủ sở hữu	51.575.556.335	51.328.140.271

2. Một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017 như sau:

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
- Tổng doanh thu	86.824.755.875	73.918.326.965
- Tổng Chi phí	81.465.682.888	69.557.363.953
- Lợi nhuận kế toán trước thuế	5.359.072.987	4.360.963.012
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	1.770.073.677	919.379.766
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.588.999.310	3.441.583.246

3. Nhận xét về công tác lập báo cáo tài chính:

- Công ty đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác kế toán, lập luân chuyển chứng từ, hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính.

- Hệ thống tài khoản kế toán, các chính sách kế toán áp dụng và việc trình bày báo cáo tài chính đảm bảo phù hợp với chế độ Kế toán áp dụng cho Doanh nghiệp được ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán cho Doanh nghiệp, phù hợp với chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành.
- Báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Qua thẩm định, Ban kiểm soát thống nhất xác nhận báo cáo tài chính của Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà tại ngày 31/12/2017 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty và phù hợp các quy định liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hiện hành.

4. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2016	Chênh lệch
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản / Tổng nợ)	Lần	1,69	1,64	0,04
- Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn)	Lần	1,52	1,56	-0,04
- Hệ số khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	Lần	1,07	1,06	0,01
2. Chỉ tiêu cơ cấu vốn				
- Hệ số nợ / Tổng nguồn vốn	Lần	0,59	0,61	-1,61%
- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	1,45	1,55	-10,09%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	%	67,60%	55,57%	12,03%
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,87	1,63	0,25
- Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	1,09	0,91	0,18
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	4,20%	4,72%	-0,53%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	2,84%	2,62%	0,21%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn của sở hữu (ROE)	%	6,96%	6,71%	0,25%

Qua các chỉ tiêu phân tích tài chính tại thời điểm 31/12/2017 cho thấy:

- Nhóm chỉ tiêu đánh giá khả năng thanh toán: Các chỉ tiêu khả năng thanh toán tổng quát và khả năng thanh toán nhanh đều tăng so với năm trước, riêng chỉ tiêu đánh giá khả năng thanh toán ngắn hạn giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước, song các chỉ tiêu đều > 1 cho thấy Công ty đảm bảo khả năng thanh toán.
- Tỷ trọng nợ phải trả trên Tổng nguồn vốn và Vốn chủ sở hữu thấp hơn năm trước cho thấy khả năng tự tài trợ của Công ty tốt hơn so với cùng kỳ năm trước. Hệ số nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu = 1,45 đảm bảo ở mức an toàn.
- Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động tốt hơn so với năm trước: Chỉ tiêu doanh thu thuần / Tổng tài sản tăng 12,03%, vòng quay hàng tồn kho và vòng quay các khoản phải thu đều tăng lên đã rút ngắn kỳ hạn của vòng quay hàng tồn kho và kỳ thu tiền bình quân so với năm trước.
- Nhóm chỉ tiêu đánh giá khả năng sinh lời vẫn được đảm bảo: Chỉ tiêu ROE và ROA đều tăng cho thấy khả năng thu hồi tài sản và thu hồi vốn chủ sở hữu đều tăng lên so với năm trước.

Qua việc phân tích các chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 31/12/2017, Ban kiểm soát đánh giá tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, đảm bảo khả năng thanh toán, tình hình huy động vốn ở mức an toàn và bảo toàn được vốn chủ sở hữu của các cổ đông.

2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý:

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty, trong năm 2017 đã hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành của mình trong khuôn khổ pháp lý hiện hành, góp phần quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2017. Ban kiểm soát không thấy có dấu hiệu bất thường trong hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty.
- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều đạt được sự nhất trí cao của các thành viên Hội đồng quản trị, có nội dung phù hợp chủ trương Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017. Ban hành đúng chức năng quyền hạn theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.
- Tổng Giám đốc thực hiện triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng đã được nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành. Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty.
- Thực hiện tốt các cam kết với khách hàng, từng bước giữ vững và nâng cao thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực tư vấn và thi công xây dựng.
- Thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị doanh nghiệp và quản lý kinh tế tài chính: Công tác ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế được đảm bảo theo đúng pháp luật và các quy định hiện hành của Nhà nước, điều lệ tổ chức hoạt động và quy chế quản lý hợp đồng của Công ty; Công ty quản lý và hạch

toán kế toán tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước và quy chế nội bộ của công ty; Kế hoạch tài chính được lập trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh và phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo cho việc tổ chức và điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.

- Công ty chủ động được nguồn vốn, đảm bảo dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước, người lao động và trả nợ đúng hạn; Hệ số khả năng thanh toán tương đối tốt, hệ số nợ hợp lý. Công ty đã cố gắng nỗ lực trong công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán thu hồi vốn, tuy nhiên tại thời điểm 31/12/2017 số kết dư công nợ phải thu khách hàng và hàng tồn kho vẫn còn lớn, cần phải cố gắng hơn nữa trong việc nỗ lực giảm số dư trong những năm tiếp theo.
- Công tác tiếp thị đấu thầu đã đạt được những kết quả khả quan, đảm bảo việc làm cho người lao động trong năm 2017 và có hợp đồng gói đầu sang năm 2018 với giá trị khoảng 60 tỷ đồng. Tuy nhiên sản lượng thực hiện của ngành nghề kinh doanh chính là hoạt động tư vấn thiết kế chiếm tỷ trọng thấp nhất trong tổng sản lượng thực hiện năm 2017 của Công ty, cho thấy công tác tiếp thị, đấu thầu trong lĩnh vực này chưa đem lại kết quả cao.
- Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp trong năm 2017 đã được Hội đồng quản trị chỉ đạo, triển khai và đạt được một số kết quả nhất định như: Hoàn thành công tác định biên nhân sự, đổi tên và điều chỉnh lại chức năng nhiệm vụ của các Phòng nghiệp vụ của Công ty cho phù hợp, nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của bộ máy. Hoàn thành công tác thoái vốn tại Công ty TNHH Kỹ thuật Việt nam - Canada. Tuy nhiên chưa thực hiện xong việc sắp xếp lại mô hình tổ chức của các Đơn vị trực thuộc, công tác định biên nhân sự tại một số đơn vị còn triển khai chậm, công tác thoái vốn tại Công ty CP Đầu tư thương mại Sông Đà và Công ty CP Đầu tư phát triển đô thị và nông thôn Sông Đà chưa thực hiện được do gặp khó khăn trong việc tìm kiếm đối tác.
- Trong năm Công ty đã ban hành sửa đổi, bổ sung được 8 quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của Doanh nghiệp. Song còn một số quy chế chưa được ban hành như quy chế quản trị rủi ro và quy trình quản trị rủi ro phục vụ công tác quản lý trong các lĩnh vực chuyên môn, quy chế giao khoán nội bộ và quy chế lương cần được sửa đổi bổ sung kịp thời.

3. Kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc :

- Đề nghị Công ty tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc Doanh nghiệp: Sắp xếp tổ chức lại các Đơn vị trực thuộc cho phù hợp với tình hình sản xuất thực tế, tuyển chọn xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật đáp ứng yêu cầu phát triển của Doanh nghiệp. Tiếp tục lập phương án thoái vốn các khoản đầu tư còn lại.
- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với quy định của Pháp luật và tình hình thực tế của Công ty, tạo cơ sở để quản trị doanh nghiệp hiệu quả.

- Giá trị công nợ phải thu và hàng tồn kho lớn tiềm ẩn nhiều rủi ro về tài chính, đề nghị Công ty quan tâm hơn nữa công tác thu hồi vốn và công nợ, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo dòng tiền cho sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, Cổ đông và Người lao động.
- Thường xuyên chỉ đạo việc rà soát, phân loại tuổi nợ, tính toán cân đối nguồn tài chính để trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi cho phù hợp, đảm bảo an toàn cho các kỳ tài chính tiếp theo.
- Đề nghị Công ty phát huy hơn nữa trong công tác tiếp thị, đấu thầu, liên danh, liên kết mở rộng thị trường, đặc biệt các ngành nghề truyền thống là tư vấn thiết kế và thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu xây dựng.

III. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2018.

- Thường xuyên giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc chấp hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng trong Công ty;
- Kiểm soát việc ban hành, tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT; Tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ra quyết định của Ban lãnh đạo.
- Kiểm tra, giám sát thường xuyên các hoạt động của Công ty thông qua các quyết định của HĐQT và tình hình triển khai thực hiện của Ban Tổng giám đốc.
- Thẩm tra báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và báo cáo tài chính năm. Thực hiện kiểm tra tình hình SXKD, công tác tài chính kế toán tại Cơ quan Công ty và Đơn vị khi thấy cần thiết.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban Công ty. Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban trong công ty.
- Xem xét việc ký kết và thực hiện các hợp đồng công ty kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư, quy chế lương và các quy chế quy định khác theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.
- Thực hiện các công việc khác theo Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.

Ban kiểm soát sẽ xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể từng quý thông báo cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc để cùng phối hợp thực hiện.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2017 và Kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà.

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua !

Xin trân trọng cảm ơn!

**T/M BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN**



Bùi Thị Kim Khánh

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị Công ty;
- Lưu BKS.

Số: 32/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO

V/v: Quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017 và kế hoạch năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của CTCP Tư vấn Sông Đà

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà;
- Văn bản số 141/TCT-TCKT ngày 24/01/2018 của Tổng công ty Sông Đà về việc chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;
- Nghị quyết số 27/NQ-HĐQT ngày 18/4/2018 của Hội đồng quản trị về việc thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà về việc quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2017:

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	%HT năm 2017
A	KẾ HOẠCH SXKD				
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	85.600	89.266	104%
-	Khảo sát, khoan phun	10 ⁶ đ	21.245	34.991	165%
-	Tư vấn dự án, giám sát và thiết kế	10 ⁶ đ	35.495	26.564	75%
-	Tư vấn kiểm tra vật liệu, chất lượng công trình	10 ⁶ đ	28.860	27.711	96%
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	81.665	86.825	106%
2	Tổng chi phí	10 ⁶ đ	77.297	81.466	105%
3	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	9.688	7.997	83%
4	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	4.368	5.359	123%
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	3.519	3.589	102%
5	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận cận biên	%	5,3	6,2	115%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	13,5	13,8	102%

-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	6,9	7,0	102%
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,6	2,8	109%
6	Tổng tài sản và khấu hao TSCĐ	10 ⁶ đ			
-	Số tiền khấu hao TSCĐ	10 ⁶ đ	880	635	72%
-	Tỷ lệ khấu hao TSCĐ	%	16,0	15,1	94%
7	Nợ phải trả	10 ⁶ đ	92.655	74.975	81%
8	Nợ vay ngân hàng	10 ⁶ đ	5.357	8.308	155%
-	Vay ngắn hạn	10 ⁶ đ	0	6.999	
-	Vay trung, dài hạn	10 ⁶ đ	5.357	1.309	25%
9	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	26.097	26.097	100%
10	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	51.328	51.576	101%
11	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	135.700	126.551	93%
12	Hệ số nợ				
-	Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	1,81	1,45	80%
-	Nợ vay NH/vốn chủ sở hữu	Lần	0,10	0,16	154%
13	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%	10	10	100%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10⁶đ	10.921	2.596	24%
-	Đầu tư cải tạo trụ sở Công ty	10 ⁶ đ		500	
-	Đầu tư nâng cao năng lực	10 ⁶ đ	10.921	2.096	19%
C	THU NHẬP BQ NG/THÁNG	10⁶đ	12,26	12,65	103%

2. Đánh giá chung tình hình thực hiện SXKD năm 2017:

Năm 2017 tiếp tục là một năm khó khăn đối với Công ty, tuy nhiên với tinh thần tập thể đoàn kết, cán bộ, nhân viên và người lao động đã cố gắng nỗ lực và đã đạt được kết quả như sau:

2.1 Đánh giá thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh năm 2017 đạt: 89,26 tỷ đồng/kế hoạch 85,60 tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch năm.
- Tổng doanh thu (Doanh thu bán hàng, hoạt động tài chính, thu nhập hoạt động khác) năm 2017 đạt: 86,82 tỷ đồng/kế hoạch 81,66 tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch năm.
- Nộp ngân sách: 7,99 tỷ đồng/kế hoạch 9,68 tỷ đồng, đạt 83% kế hoạch năm.
- Tổng giá trị lợi nhuận trước thuế: 5,359 tỷ đồng/kế hoạch 4,368 tỷ đồng bằng 123% kế hoạch năm.
- Thu nhập bình quân CBCNV/tháng đạt: 12,65 triệu đồng/người/tháng, đạt 103% kế hoạch năm.
- Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến) 10%.

2.2 Đánh giá những mặt đã làm được và một số hạn chế còn tồn tại:

* Những mặt đã làm được:

- Thực hiện theo đúng các nội dung tại nghị quyết của ĐHĐCĐ đã thông qua. Trong năm 2017 Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đã đề ra.

- Đảm bảo sự ổn định, thông suốt trong cả năm 2017 về công ăn việc làm, tạo sự phấn khởi tin tưởng của CBCNV đối với Công ty. Việc làm cho năm 2018, Công ty đã có việc làm do tiếp tục thực hiện các hợp đồng từ năm 2017 chuyển sang với giá trị khoảng 60 tỷ đồng tương đương 67% giá trị kế hoạch năm 2018.
- Đảm bảo kế hoạch tài chính và cân đối dòng tiền phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ đối với Nhà nước và người LĐ.
- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật của Công ty đảm bảo kết quả SXKD theo kế hoạch ĐHCĐ đã thông qua.
- Thực hiện tốt các cam kết với khách hàng, từng bước giữ ổn định và nâng cao hơn nữa thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực tư vấn xây dựng, lĩnh vực khảo sát, khoan phun và thí nghiệm xây dựng.
- Đảm bảo sự đoàn kết thống nhất trong ban lãnh đạo Công ty và sự đồng lòng quyết tâm của toàn thể CBCNV.

*** Những hạn chế còn tồn tại:**

Bên cạnh những việc đã làm được, Công ty còn một số hạn chế và tồn tại:

- Tiếp thị đấu thầu và tìm kiếm việc làm: Do thị trường cạnh tranh khốc liệt, do đó việc làm đối với công tác Tư vấn thiết kế và thí nghiệm còn thiếu, chưa ổn định.
- Nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ: Năm 2017 Công ty đã cố gắng nỗ lực trong công tác nghiệm thu, thanh toán thu hồi vốn. Tuy nhiên giá trị công nợ, dở dang còn lớn như một số Công trình: Sêkaman3, Đồng Nai 5, Lai châu...; Một số công trình đang quyết toán có giá trị công nợ lớn như: Nậm chiến, Đắkđrinh....
- Đầu tư và sửa chữa nhà G9: Sửa chữa nhà G9 Công ty đã và đang thực hiện, tuy nhiên việc triển khai thực hiện còn chậm.
- Thoái vốn: Chưa thực hiện xong thoái vốn các Công ty (Công ty CP phát triển đô thị và nông thôn Sông Đà, Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Sông Đà, Công ty cổ phần cao su Phú Riềng – Kratie) theo đúng kế hoạch do dự án cần phải rà soát kỹ về hồ sơ pháp lý; việc thoái vốn gặp rất nhiều khó khăn do không có đối tác quan tâm.
- Quản lý chi phí và tiết kiệm chi phí: Các chi phí cần có sự kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, kịp thời hơn nữa nhằm giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, tăng hiệu quả trong SXKD của Công ty.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

3.1 Đánh giá công tác quản lý Công ty trong năm 2017:

- Trong năm 2017, đã thực hiện rà soát, sửa đổi và ban hành bổ sung các quy định quản trị, để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

- HĐQT thực hiện chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ các quy định của Công ty và pháp luật trong hoạt động SXKD, tổ chức công bố thông tin định kỳ và đột suất theo quy định của Luật Chứng khoán, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với các thành phần có liên quan khác trong xã hội.

3.2 Hoạt động của HĐQT năm 2017:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông: Nguyễn Văn Tiến	Chủ tịch	02/02	100%	
	Ông: Phạm Văn Mạnh		05/05	100%	
2	Ông: Đinh Văn Duẩn	TV HĐQT, TGD	07/07	100%	
3	Ông: Nguyễn Đại Thụ	TV HĐQT, P.TGD	02/02	100%	
	Ông: Nguyễn Văn Hoàng		05/05	100%	
4	Ông: Cù Văn Vinh	TV HĐQT, GD CN	07/07	100%	
5	Ông: Phạm Anh Đức	TV HĐQT	07/07	100%	

3.3 Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị Công ty làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Mỗi Thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm vụ riêng của mình và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc đó.
- Giúp việc cho Hội đồng quản trị là các Phòng ban chức năng Công ty và thư ký Công ty.

3.4 Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành:

TT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT	03/01/2017	Phê duyệt nội dung Hợp đồng gói thầu số 03: GĐ 2 phần chi phí xây dựng - DA đầu tư sửa nhà G9 Công ty
2	02/QĐ-HĐQT	09/01/2017	Phê duyệt ủy quyền ký kết hợp đồng tín dụng, thế chấp, vay vốn bảo lãnh và các chứng từ khác liên quan đến việc vay vốn, giao dịch với Ngân hàng
3	03/NQ-HĐQT	09/01/2017	Thông qua nội dung hợp đồng khoán nội bộ và nội dung phụ lục khoán chi phí chung - CT Nậm Theun 1
4	06/QĐ-HĐQT	23/01/2017	Phê duyệt Quy chế thanh toán chi phí chung khối văn phòng Công ty
5	07/NQ-HĐQT	23/01/2017	Thông qua phương án thanh toán chi phí chung 09 tháng đầu năm 2016
6	08/NQ-HĐQT	25/01/2017	Thông qua kế hoạch SXKD năm 2017
7	10/NQ-HĐQT	14/02/2017	Nghị quyết họp HĐQT tháng 01/2017
8	11/QĐ-HĐQT	14/02/2017	Phê duyệt Quy định phân cấp quản lý, lưu trữ, sử dụng hồ sơ tài liệu kỹ thuật các công trình xây dựng của Công ty
9	12/QĐ-HĐQT	14/02/2017	Phê duyệt Quy định quản lý xe máy, thiết bị của Công ty

TT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
10	14/NQ-HĐQT	02/03/2017	Thông qua bổ nhiệm Trưởng ban Tư vấn giám sát Công trình thủy điện Nho Quế 1
11	15/NQ-HĐQT	02/03/2017	Thông qua chủ trương tham gia thương thảo -Công trình thủy điện Bảo Lâm 2A
12	16/NQ-HĐQT	02/03/2017	Thông qua PA thanh toán năm 2016 và dự toán chi phí giá thành năm 2017 công tác khoan phun gia cố đập chính - DA thủy điện Nam Ngiep 1
13	17/QĐ-HĐQT	02/03/2017	Phê duyệt quyết toán chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà năm 2016
14	19/QĐ-HĐQT	15/03/2017	Phê duyệt Quy chế phối hợp giữa HĐQT, BKS và Ban TGD Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà
15	20/QĐ-HĐQT	24/03/2017	Hiệu chỉnh chức năng, nhiệm vụ và tổ chức lại hoạt động của Tổ chứng khoán Công ty
16	21/NQ-HĐQT	31/03/2017	Nghị quyết họp HĐQT tháng 03/2017
17	22/NQ-HĐQT	11/04/2017	Thông qua, chương trình, nội dung tài liệu trình Đại hội và thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017
18	28/QĐ-HĐQT	13/04/2017	Phê duyệt Quy định trình tự lập và luân chuyển chứng từ kế toán của Công ty
19	29/QĐ-HĐQT	13/04/2017	Phê duyệt nội dung hợp đồng tư vấn gói thầu Lập báo cáo NCKT, TKKT, TDT- CTTĐ Bảo Lạc B
20	30/NQ-HĐQT	13/04/2017	Thông qua chủ trương tham gia thương thảo...CTTĐ Mường Lầm
21	34/NQ-HĐQT	27/04/2017	Nghị quyết bầu Chủ tịch HĐQT
22	35/QĐ-HĐQT	27/04/2017	Quyết định phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT Công ty
23	36/QĐ-HĐQT	28/04/2017	Miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty
24	37/NQ-HĐQT	09/05/2017	Thuê tư vấn định giá cổ phần/phần vốn góp và tư vấn chào bán, chuyển nhượng cổ phần/phần vốn góp phục vụ công tác thoái vốn
25	38/NQ-HĐQT	18/05/2017	Nhượng bán căn hộ số 1804A - DA Tòa nhà hỗn hợp văn phòng, chung cư Sông Đà, Hà Đông
26	39/QĐ-HĐQT	18/05/2017	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành - DA cải tạo trụ sở Công ty
27	40/QĐ-HĐQT	18/05/2017	Phê duyệt nội dung Hợp đồng dịch vụ thẩm định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH tư vấn kỹ thuật VN – Canada tại thời điểm 31/12/2016
28	41/QĐ-HĐQT	24/05/2017	Phê duyệt nội dung Hợp đồng dịch vụ tư vấn chào bán cổ phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH tư vấn kỹ thuật Việt Nam – Canada
29	42/QĐ-HĐQT	29/05/2017	Phê duyệt kế hoạch tổ chức nghỉ mát năm 2017
30	43/NQ-HĐQT	29/05/2017	Chấp thuận vay lương tháng 4/2017 để trả cán bộ công nhân viên Công ty
31	44/QĐ-HĐQT	31/05/2017	Phê duyệt nội dung hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà cho năm tài chính 2017
32	45/NQ-HĐQT	31/05/2017	Thông qua nội dung hợp đồng khoán nội bộ công tác khảo sát giai đoạn nghiên cứu khả thi, thiết kế kỹ thuật Công trình thủy điện Bảo Lạc B

TT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
33	47/NQ-HĐQT	07/06/2017	Thông qua dự toán chi phí QLDN năm 2017
34	48/QĐ-HĐQT	07/06/2017	Phê duyệt dự toán chi phí QLDN năm 2017
35	49/QĐ-HĐQT	20/06/2017	Thành lập Hội đồng chỉ đạo xử lý kiểm kê 0h ngày 01/07/2017
36	50/QĐ-HĐQT	15/06/2017	Thông qua chủ trương tham gia thương thảo Dự án đầu tư xây dựng cảng cạn ICD Hà Nội
37	51/NQ-HĐQT	22/06/2017	Thông qua kết quả xác định giá trị DN và giá chào bán phần vốn góp của Công ty CP Tư vấn Sông Đà tại Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật Việt Nam - Canada
38	52/QĐ-HĐQT	22/06/2017	Phê duyệt kết quả xác định giá trị DN và giá chào bán phần vốn góp của Công ty CP Tư vấn Sông Đà tại Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật Việt Nam - Canada
39	53/NQ-HĐQT	25/06/2017	Thông qua chủ trương tham gia thương thảo... Dự án thủy điện Xuân Khao
40	55/NQ-HĐQT	29/06/2017	Thông qua phương án chào bán phần vốn góp của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà tại Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật Việt Nam - Canada
41	56/QĐ-HĐQT	29/06/2017	Phê duyệt phương án chào bán phần vốn góp của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà tại Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật Việt Nam - Canada
42	57/NQ-HĐQT	04/07/2017	Thông qua chủ trương tham gia thương thảo... Dự án thủy điện Nam Ngiep 1
43	58/NQ-HĐQT	07/07/2017	Nghị quyết họp HĐQT tháng 07/2017
44	60/QĐ-HĐQT	24/07/2017	Phê duyệt nội dung HĐ thầu phụ thi công khoan phun chống thấm đập chính - DA Nam Ngiep 1
45	62/QĐ-HĐQT	24/07/2017	Phê duyệt vay vốn và ủy quyền ký kết HĐTD, thế chấp, vay vốn bảo lãnh và các chứng từ khác liên quan đến việc vay vốn, giao dịch với Ngân hàng
46	64/QĐ-HĐQT	24/07/2017	Phê duyệt nội dung HĐ tư vấn và thông qua nội dung HĐ khoán nội bộ DATĐ Xuân Khao
47	68/QĐ-HĐQT	26/07/2017	Quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Hoàng giữ chức Phó TGĐ Công ty
48	71/QĐ-HĐQT	01/08/2017	Phê duyệt đổi tên các phòng chức năng Công ty
49	72/QĐ-HĐQT	01/08/2017	Phê duyệt chức năng nhiệm vụ các phòng Công ty
50	74/QĐ-HĐQT	01/08/2017	Phê duyệt quy chế phân cấp tổ chức, quản lý cán bộ nhân viên Công ty
51	76/QĐ-HĐQT	01/08/2017	Phê duyệt PA nhượng bán căn hộ số 1804A DA tòa nhà hỗn hợp văn phòng CCCC SD - Hà Đông
52	80/QĐ-HĐQT	08/08/2017	Phê duyệt Quy chế Tài chính của Công ty
53	81/NQ-HĐQT	09/08/2017	Thông qua cơ chế tổ chức thực hiện HĐ và nội dung HĐ khoán nội bộ - DA Nam Ngiep 1
54	82/QĐ-HĐQT	16/08/2017	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Tư vấn 3
55	83/QĐ-HĐQT	16/08/2017	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Tây Bắc
56	84/QĐ-HĐQT	16/08/2017	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Tuyên Quang
57	85/QĐ-HĐQT	16/08/2017	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Khai thác và kinh doanh tài nguyên nước

TT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
58	87/NQ-HĐQT	14/08/2017	Thông qua nội dung HĐ khoán nội bộ - Dự án đầu tư xây dựng cảng cạn ICD Mỹ Đình
59	88/QĐ-HĐQT	14/08/2017	Phê duyệt nội dung HĐ tư vấn - Dự án đầu tư xây dựng cảng cạn ICD Mỹ Đình
60	90/QĐ-HĐQT	14/08/2017	Phê duyệt thanh lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ của Công ty
61	91/NQ-HĐQT	16/08/2017	Thông qua chủ trương tham gia thương thảo - Công trình thủy điện Hùng Lợi 1
62	92/QĐ-HĐQT	21/08/2017	Thành lập Hội đồng thanh lý tài sản của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà
63	93/NQ-HĐQT	25/08/2017	Miễn nhiệm Giám đốc Chi nhánh Tư vấn 2
64	94/NQ-HĐQT	25/08/2017	Công tác cán bộ tại Công ty CP đầu tư và thương mại Sông Đà
65	95/QĐ-HĐQT	25/08/2017	Giao đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty CP đầu tư và thương mại Sông Đà
66	96/NQ-HĐQT	25/08/2017	Thông qua bổ nhiệm các chức danh do thay đổi tên gọi các phòng chức năng Công ty
67	98/QĐ-HĐQT	25/08/2017	Thông qua kết quả chào bán chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật Việt Nam - Canada
68	99/QĐ-HĐQT	25/08/2017	Phê duyệt nội dung HĐ chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật Việt Nam - Canada
69	101/NQ-HĐQT	25/08/2017	Phê duyệt khen thưởng đột xuất cho tập thể trong Công ty
70	102/NQ-HĐQT	25/08/2017	Thông qua tham gia thương thảo gói thầu TKBVTC khoang lắp đặt (Big chamber) của hầm áp lực cao (high pressure tunnel) CT Nam Theun 1
71	104/QĐ-HĐQT	25/08/2017	Phê duyệt vay vốn và ủy quyền ký kết HĐTD thế chấp, vay vốn bảo lãnh và các chứng từ khác liên quan đến việc vay vốn, giao dịch với Ngân hàng
72	107/QĐ-HĐQT	31/08/2017	Phê duyệt nội dung bổ sung hợp đồng số 01 của Hợp đồng thầu phụ số 245/2017/HĐTP/SĐ5-SDCC ngày 05/7/2017 - DA Nam Ngiep 1
73	109/QĐ-HĐQT	11/09/2017	Phê duyệt mua xe phục vụ SXKD của Công ty
74	111/QĐ-HĐQT	11/09/2017	Phê duyệt "Bổ sung Quy chế phân cấp quản lý Hợp đồng của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà"
75	112/NQ-HĐQT	11/09/2017	Công tác cán bộ tại Chi nhánh Tây Bắc
76	114/QĐ-HĐQT	11/09/2017	Phê duyệt phương án thanh lý tài sản và công cụ dụng cụ của Công ty
77	115/NQ-HĐQT	26/09/2017	Công tác cán bộ
78	116/NQ-HĐQT	29/09/2017	Thông qua chủ trương tham gia thương thảo...CTTĐ Nam Theun 1
79	117/NQ-HĐQT	03/10/2017	Phê duyệt kinh phí chi quà cho các cháu thiếu nhi nhân dịp tết trung thu 2017
80	118/NQ-HĐQT	10/10/2017	Nghị quyết hợp HĐQT tháng 10/2017
81	119/QĐ-HĐQT	10/10/2017	Phê duyệt "Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà"
82	120/NQ-HĐQT	09/10/2017	Cầm cố thế chấp tài sản xe oto Toyoto Fotuner V
83	122/QĐ-HĐQT	16/10/2017	Phê duyệt quy hoạch cán bộ giai đoạn 2017-2021 của

TT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
			Công ty
84	125/QĐ-HĐQT	10/11/2017	Phê duyệt vay vốn và ủy quyền ký kết HĐTD thế chấp, vay vốn bảo lãnh và các chứng từ khác liên quan đến việc vay vốn, giao dịch với Ngân hàng
85	125A/NQ-HĐQT	13/11/2017	Thông qua chủ trương tham gia thương thảo - DA nhà máy thủy điện Long Tạo
86	126/NQ-HĐQT	23/11/2017	Thông qua báo cáo của NDDPV của SDCC tại SODIC về thông qua nội dung ĐHĐCĐ bất thường năm 2017
87	128/NQ-HĐQT	11/12/2017	Phê duyệt chi thưởng cho bộ máy lãnh đạo quản lý điều hành Công ty năm 2016
88	129/NQ-HĐQT	18/12/2017	Thành lập Hội đồng xử lý kiểm kê 0h ngày 01/01/2017
89	130/NQ-HĐQT	18/12/2017	Thông qua bổ nhiệm cán bộ tại Chi nhánh TV2
90	131/NQ-HĐQT	29/12/2017	Thông qua chủ trương tham gia thương thảo - Công trình thủy điện Bảo Lạc A

3.5 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

- Trong năm 2017, HĐQT quản lý Công ty và thực hiện các chức trách nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Thường xuyên giám sát, chỉ đạo bộ máy điều hành các cấp, hàng quý họp với Ban Tổng giám đốc điều hành để kiểm điểm việc thực hiện SXKD trong quý, kế hoạch SXKD quý tiếp theo và việc thực hiện các nghị quyết, quyết định do HĐQT đã ban hành.
- HĐQT phối hợp với Ban kiểm soát chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động SXKD, tổ chức công bố thông tin định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật Chứng khoán, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với các thành phần có liên quan khác trong xã hội.
- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc có thể được thực hiện theo một hoặc nhiều cách thức khác nhau như:
 - + Thông qua trao đổi, thảo luận, chất vấn giữa HĐQT và Ban TGD.
 - + Thông qua các báo cáo chi tiết, đầy đủ, kịp thời của Tổng Giám đốc về tiến độ thực hiện, những khó khăn, vướng mắc, phân tích nguyên nhân và đề xuất các giải pháp xử lý.
 - + Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban giám đốc điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
 - + Trực tiếp chỉ đạo và góp ý với Ban giám đốc điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2018:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018
A	KẾ HOẠCH SXKD		

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶ đ	89.600
-	Khảo sát, khoan phun	10 ⁶ đ	40.500
-	Tư vấn dự án, giám sát và thiết kế	10 ⁶ đ	29.400
-	Tư vấn kiểm tra vật liệu, chất lượng công trình	10 ⁶ đ	19.700
II	Chỉ tiêu tài chính		
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	85.656
2	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	13.793
3	Lợi nhuận		
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	5.000
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	4.000
4	Tỷ suất lợi nhuận		
-	LN cận biên (LN trước thuế/Doanh thu)	%	5,8
-	LN sau thuế /VĐL	%	15,3
-	LN sau thuế/VCSH	%	7,8
5	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	51.547
6	Vốn Điều lệ	10 ⁶ đ	26.097
7	Hệ số phải trả/VCSH	Lần	1,63
8	Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức	%	10
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10⁶ đ	5.058

2. Mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm năm 2018:

- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc Công ty, định biên sắp xếp lại bộ máy gián tiếp từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc đảm bảo hợp lý, tinh gọn; triển khai thực hiện các giải pháp để nâng cao năng suất lao động hơn nữa.
- Tiếp tục nỗ lực và cố gắng hơn nữa trong việc tổ chức thực hiện công tác tiếp thị đấu thầu các dự án thuộc thế mạnh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty để đảm bảo đủ việc làm cho năm 2018 và các năm tiếp theo. Phối hợp với Ban đấu thầu TCT Sông Đà để tham gia tiếp thị đấu thầu các công trình thuộc ngành nghề chính của Công ty. Đảm bảo tiến độ, chất lượng, tính chuyên nghiệp trong công tác tư vấn để giữ vững và nâng cao hơn nữa uy tín của Công ty với khách hàng.
- Nâng cao chất lượng công tác tư vấn thiết kế, công tác khảo sát lập dự án đầu tư, thiết kế biện pháp thi công, công tác giám sát xử lý kịp thời, nhanh chóng các vướng mắc về thiết kế thi công. Cải tiến và nâng cấp việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm tư vấn. Nghiên cứu đầu tư và củng cố tăng cường công tác kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị, phần mềm tính toán khảo sát thiết kế theo hướng hiện đại.
- Phần đầu hoàn thành thoái vốn tại các đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư thương mại Sông Đà; Công ty cổ phần phát triển đô thị và nông thôn Sông Đà và Công ty cổ phần cao su Phú Riêng-Kratie ủy thác qua TCT Sông Đà. Rà soát, tập hợp hoàn thiện hồ sơ các dự án Công ty đã tham gia hiện chưa thoái vốn xong; có các biện pháp quản lý hiệu quả.

- Tập trung thu hồi công nợ, phân rõ trách nhiệm trong việc nghiệm thu, thanh toán, định kỳ hàng tháng phải kiểm tra và rà soát lại để đưa ra giải pháp phù hợp; quản lý chặt chẽ sát sao công nợ, tạm ứng cá nhân.
- Đẩy mạnh tiết kiệm chi phí sản xuất và chi phí quản lý: Thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất và chi phí quản lý trên cơ sở định biên nhân sự, sắp xếp lại tổ chức, giảm các chi phí xăng, xe, điện, nước, văn phòng phẩm vv... tăng cường các giải pháp quản lý chi phí sản xuất.
- Hàng quý tổ chức đánh giá, phân tích hoạt động kinh doanh từ Công ty đến các đơn vị, xí nghiệp để có giải pháp xử lý kịp thời các tồn tại phát sinh.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Tự vấn Sông Đà xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như kg;
- TV HĐQT, BKS;
- Tổ chứng khoán Cty;
- Trang Web Cty;
- Lưu: HĐQT, TCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Mạnh